

Số: 231 /TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2022

VP VKSND TỈNH HÀ NAM.

THÔNG BÁO

ĐẾN số: 9.2.24. Rút kinh nghiệm về kiểm sát thi hành án hình sự
Ngày: 28/11/22
Chuyển: Ngày 01/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tối cao đã tổ chức Hội

nghị tập huấn công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, tại Hội nghị đã đánh giá VKSND các cấp đã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị công tác năm 2022 của Viện trưởng VKSND tối cao, trong đó công tác kiểm sát thi hành án thi hành án hình sự của VKSND 02 cấp (tỉnh, huyện) được đánh giá đã có sự chuyển biến rõ nét, nhất là việc tổ chức thực hiện kiểm sát việc ra, gửi bản án, quyết định thi hành án hình sự của Tòa án.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án hình sự thời gian tới, VKSND tối cao (Vụ 8) tổng hợp kết quả và thông báo rút kinh nghiệm chung về một số hạn chế, thiếu sót về nội dung công tác này thông qua việc minh họa một số ví dụ, cụ thể như sau:

I. HẠN CHẾ, THIẾU SÓT TRONG KIỂM SÁT VIỆC RA, GỬI BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH THI HÀNH ÁN CỦA TÒA ÁN

Qua sơ kết đánh giá 02 năm triển khai thực hiện Hướng dẫn số 27/HD-VKSTC ngày 17/9/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao (sau đây viết tắt là Hướng dẫn 27), hướng dẫn phối hợp kiểm sát việc Tòa án giao, gửi bản án, quyết định; ra quyết định hoặc ủy thác ra quyết định thi hành án; gửi quyết định thi hành án hình sự cho thấy còn nhiều VKS địa phương (cấp tỉnh và huyện) chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa kiểm sát xét xử hình sự và kiểm sát thi hành án hình sự dẫn tới nhiều bản án, quyết định thi hành án không được đưa ra thi hành do được hưởng thời hiệu thi hành bản án theo Điều 60, Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi năm 2017) hoặc Kiểm sát viên được phân công kiểm sát chậm phát hiện vi phạm của Tòa án để có biện pháp kháng nghị, kiến nghị kịp thời nên công tác kiểm sát ở lĩnh vực này còn hạn chế, cụ thể:

1. Hạn chế, thiếu sót trong kiểm sát việc ra, gửi bản án, quyết định thi hành án phạt tù dẫn tới người bị kết án được hưởng thời hiệu thi hành bản án theo Điều 60 Bộ luật Hình sự

1.1. Việc bỏ quên, không gửi bản án, quyết định thi hành án đối với người bị kết án được tại ngoại:

Bị án Y Ner Bya phải chấp hành hình phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2016/HSST ngày 04/3/2016 và Quyết định thi hành án phạt tù số 60/2016/HSST ngày 04/5/2016 của TAND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, năm 2022 qua rà soát, kiểm tra phát hiện TAND huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã không gửi quyết định thi hành án phạt tù nêu trên cho VKS, CQTHAHS huyện Krông Pắc và người bị kết án phạt tù đang tại ngoại. Kết quả, bản án số 15/2016/HSST đã hết thời hiệu thi hành theo



Điều 60 BLHS. Ngày 25/5/2022, VKSND tỉnh Đắk Lắk đã có văn bản số 378/VKS-P8 chuyển nguồn tin xâm phạm hoạt động tư pháp đến Cơ quan điều tra, VKSND tối cao để giải quyết theo thẩm quyền.

1.2. Bỏ lọt bản án hình sự do không tổng hợp hình phạt tù dẫn tới người bị kết án được hưởng thời hiệu thi hành phần hình phạt tù trong bản án hình sự:

Ngày 12/8/2015, Võ Hoàng Minh bị TAND tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 452/2015/HSST ngày 12/8/2015. Đến ngày 10/9/2015, Minh lại tiếp tục bị TAND tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 522/2015/HSST (02 bản án không được tổng hợp hình phạt). Sau khi 02 bản án có hiệu lực, Minh đến chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức, nhưng Trại chỉ tiếp nhận và thi hành Bản án số 452/2015/HSST; ngày 07/6/2016 Minh chấp hành xong hình phạt 01 năm 02 tháng tù và được Trại giam Thủ Đức cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù. Đến năm 2022, thông qua công tác phối hợp với bộ phận kiểm sát điều tra trong quá trình xử lý vụ án Võ Hoàng Minh phạm tội mới, VKSND tỉnh Đồng Nai mới phát hiện vụ việc Võ Hoàng Minh có Bản án số 522/2015/HS-ST chưa được thi hành và đã hết thời hiệu thi hành theo Điều 60 BLHS, có dấu hiệu của tội phạm hình sự, xâm phạm hoạt động tư pháp. Ngày 06/6/2022, Vụ 8 - VKSND tối cao đã chuyển thông tin, tài liệu đến Cơ quan điều tra, VKSND tối cao để giải quyết theo thẩm quyền, đồng thời chuyển Thanh tra VKSND tối cao để xem xét, xử lý về công tác nghiệp vụ kiểm sát.

1.3. Không kiểm sát việc tổ chức thi hành án dẫn đến người bị kết án hưởng thời hiệu chấp hành án:

Thực tiễn kiểm sát thi hành án cho thấy, mặc dù Tòa án đã thực hiện việc gửi quyết định thi hành án cho VKS nhưng Kiểm sát viên được phân công thụ lý, không thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao dẫn đến người bị kết án được hưởng thời hiệu. Như trường hợp người bị kết án Nguyễn Ngọc Việt phải chấp hành hình phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 139/2010/HSPT ngày 28/6/2010 của TAND tỉnh Bình Định và Quyết định thi hành án phạt tù số 34/2010/QĐ-CA ngày 19/7/2010 của TAND huyện Hoài Ân. Ngày 21/7/2010 VKSND huyện Hoài Ân đã nhận được quyết định thi hành án phạt tù số 34/2010/QĐ-CA của TAND huyện Hoài Ân. Sau khi nhận được quyết định thi hành án, lãnh đạo VKS huyện Hoài Ân đã phân công cho cán bộ, kiểm sát viên theo dõi việc chấp hành án nhưng KSV không rà soát, theo dõi để kiểm sát việc tổ chức thi hành án đối với người bị kết án Nguyễn Ngọc Việt. Hậu quả, ngày 15/8/2022, TAND huyện Hoài Ân ban hành Quyết định số 01/2022/QĐ-CA cho Nguyễn Ngọc Việt được hưởng thời hiệu thi hành bản án, người bị kết án Nguyễn Ngọc Việt không bị bắt thi hành án 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án hình sự phúc thẩm số 139/2010/HSPT của TAND tỉnh Bình Định.

Những vi phạm, thiếu sót trên cho thấy có trách nhiệm của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, quy trình nghiệp vụ của VKSND trong công tác kiểm sát xét xử và trách nhiệm của Kiểm sát viên thi hành án hình sự trong thực hiện nhiệm vụ kiểm sát và phối hợp kiểm sát việc gửi bản án, ra quyết định thi hành án hoặc Kiểm sát viên không thực hiện nhiệm vụ quyền hạn kiểm sát việc thi hành án dẫn đến bản án hình sự không được thi hành, hoặc bỏ lọt việc thi hành phần hình phạt của bản án do không được tổng hợp hình phạt, để người bị kết án phạt tù được hưởng thời hiệu, không phải thi hành án.

2. Hạn chế trong công tác phối hợp giữa các khâu công tác kiểm sát trong Ngành dẫn đến người chấp hành án chấp hành quá thời hạn phạt tù

Qua theo dõi, tổng hợp (thời điểm từ 01/12/2020 đến 31/7/2022) tình trạng Tòa án cấp phúc thẩm chậm gửi bản án phúc thẩm cho Tòa án và VKSND nơi xét xử sơ thẩm; VKSND cấp phúc thẩm chưa kiểm sát chặt chẽ việc Tòa án cấp phúc thẩm giao, gửi bản án, quyết định phúc thẩm cho Tòa án, VKS cấp sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 262 BLTTHS còn xảy ra nhiều trường hợp; VKS đã xét xử sơ thẩm cũng chưa chủ động theo dõi kết quả xét xử phúc thẩm theo quy định của Ngành, đã gây ra không ít khó khăn, vướng mắc trong thi hành án như: Tòa án cấp sơ thẩm phải ra quyết định thi hành án chậm, có trường hợp ảnh hưởng đến thời gian chấp hành án phạt tù và quyền lợi hợp pháp của phạm nhân. Điển hình như trường hợp bị cáo Phạm Thanh Nhân bị TAND huyện Trảng Bom xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2020/HSST ngày 23/12/2020), ngày 31/03/2021 bị TAND tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm, tuyên giảm mức hình phạt còn 01 năm 03 tháng tù. Tuy nhiên, sau khi xét xử, Tòa án cấp tỉnh không thực hiện việc giao, gửi bản án phúc thẩm cho trại giam Xuân Lộc, nơi đang giam giữ bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 262 BLTTHS. Khi nhận được Bản án hình sự phúc thẩm, TAND huyện Trảng Bom cũng không sửa chữa, đính chính Quyết định thi hành án hoặc ra Quyết định thi hành án mới thay thế Quyết định thi hành án cũ, dẫn đến phạm nhân Phạm Thanh Nhân phải chấp hành 01 năm 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm, đến khi VKS tỉnh Đồng Nai kiểm sát Trại giam nơi phạm nhân chấp hành án mới phát hiện phạm nhân Phạm Thanh Nhân đã chấp hành quá 02 tháng 27 ngày tù và trả tự do cho Nhân theo khoản 2 Điều 25 Luật tổ chức VKSND.

Tương tự, Bản án hình sự sơ thẩm số 108/2020/HS-ST ngày 27/5/2020 của TAND tp Nha Trang, Khánh Hòa đã xét xử Trần Quốc Long và đồng phạm về tội Huy hoại tài sản, xử phạt Trần Quốc Long 03 năm tù, bản án không có kháng cáo, kháng nghị và TAND tp Nha Trang đã ủy thác cho TAND thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa ra quyết định thi hành án phạt tù. Ngày 30/10/2020, Long được đưa đi chấp hành án tại Trại giam A2, trong thời gian chấp hành án Long được giảm thời hạn chấp hành án 04 tháng tù. Do bị cáo đồng phạm kháng cáo, ngày 15/10/2020,

TAND tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm và quyết định giảm mức hình phạt của Long từ 03 năm tù xuống còn 01 năm 6 tháng tù. Ngày 15/10/2020, TAND tp Nha Trang nhận được Bản án hình sự phúc thẩm, tuy nhiên đến ngày 29/8/2022 (sau 01 năm 10 tháng 14 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án phúc thẩm xử phạt Long từ 03 năm tù xuống còn 01 năm 06 tháng tù), TAND tp Nha Trang ra quyết định ủy thác thi hành án; ngày 10/10/2022, TAND thị xã Ninh Hòa mới ra quyết định thi hành án phạt tù (01 năm 6 tháng tù) đối với Long (thay thế quyết định THAPT xử phạt 03 năm tù). Đến ngày 21/10/2022, TAND thị xã Ninh Hòa mới giao quyết định thi hành án phạt tù (thay thế) cho Trại giam A2, khi Long đã chấp hành được 02 năm 05 tháng 04 ngày tù (tính cả 04 tháng được giảm án). Như vậy, Long đã chấp hành quá thời hạn 01 năm 6 tháng tù theo Bản án có hiệu lực pháp luật nên ngày 21/10/2022, VKSND tỉnh Khánh Hòa đã ra quyết định trả tự do số 01/QĐ-VKS-P8 cho Trần Quốc Long theo khoản 2 Điều 25 Luật tổ chức VKSND do bị giam giữ không có căn cứ và trái pháp luật.

Từ các vụ việc trên cho thấy, trách nhiệm của TAND và VKSND ở cấp tỉnh khi nhận được bản án hình sự phúc thẩm, Kiểm sát viên xét xử hình sự không theo dõi kết quả xét xử phúc thẩm để sao gửi Bản án cho kiểm sát thi hành án hình sự; ở cấp huyện, VKS không kiểm sát việc ra Bản án và quyết định thi hành án dẫn tới vi phạm nghiêm trọng trong kiểm sát giao, gửi bản án và quyết định thi hành án phạt tù, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kết án, trong đó có trách nhiệm của VKS.

Ngoài ra, tại một số đơn vị, công tác phối hợp trong Ngành chưa thực sự chặt chẽ; đơn vị kiểm sát xét xử chưa sao gửi bản án, quyết định cho đơn vị kiểm sát thi hành án hình sự theo quy định tại mục 1 Hướng dẫn số 27/HD-VKSTC; chưa thông báo ngay cho đơn vị kiểm sát thi hành án hình sự về các trường hợp Hội đồng xét xử trả tự do ngay tại phiên tòa theo quy định tại mục 1 Hướng dẫn số 27/VKSTC¹; nhiều VKS chưa xây dựng Quy chế phối hợp với Tòa án cùng cấp để phối hợp tổ chức thi hành án hình sự đạt chất lượng, hiệu quả tại địa phương².

3. Hạn chế trong việc chậm phát hiện bản án, quyết định thi hành án hình sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục thi hành án hình sự để có biện pháp tháo gỡ kịp thời

Một số vướng mắc, bất cập trong tổ chức thi hành án thời gian qua chậm được tháo gỡ, giải quyết một phần thuộc trách nhiệm của VKS có thẩm quyền chưa nhận thức đầy đủ các quy định của pháp luật để có biện pháp phối hợp tháo gỡ hoặc tác động kịp thời, như:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2018/HS-ST ngày 02/11/2018 của TAND tp.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt Kim Thị Thu Hiền 02 năm tù về tội Trộm

¹ Long An

² Còn 31 tỉnh (VKS 02 cấp) chưa xây dựng Quy chế phối hợp với Tòa án cùng cấp.

cấp tài sản, nhưng Quyết định thi hành án phạt tù số 122/2018/QĐ-CA ngày 04/12/2018 của TAND tp.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng buộc Kim Thị Thu Hiền thi hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, không đúng với bản án đã tuyên, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người phải thi hành án, vi phạm khoản 1 Điều 21 Luật thi hành án hình sự năm 2010 (nay là khoản 1 Điều 22 Luật thi hành án hình sự 2019)³.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 29/4/2020 của TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt bị cáo Đỗ Thu Hiền 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Dương Thị Thu Trang, 02 năm 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, đều về tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ. Giao các bị cáo Đỗ Thu Hiền và Dương Thị Thu Trang cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Các quyết định thi hành án phạt tù cho hưởng án treo số 113/2020/QĐ-CA; số 114/2020/QĐ-CA cùng ngày 01/6/2020 của TAND tỉnh Hưng Yên giao người bị kết án Đỗ Thu Hiền và Dương Thị Thu Trang cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên giám sát, giáo dục.

Việc TAND tỉnh Hưng Yên giao các bị án Đỗ Thu Hiền và Dương Thị Thu Trang cho Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là trái với quy định tại các Điều 84, 85, 86, 94 Luật thi hành án hình sự; Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hưng Yên không có cơ sở để lập hồ sơ và bàn giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi bị án cư trú. Quá trình kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ⁴, VKSND tối cao (Vụ 8) đã yêu cầu đề kiến nghị TAND tỉnh sửa chữa, đính chính bản án, quyết định thi hành án treo đối với 02 bị án theo quy định tại Điều 84, 85 và 94 Luật THAHS⁵.

II. NGUYÊN NHÂN CỦA HẠN CHẾ, THIẾU SÓT VÀ MỘT SỐ YÊU CẦU CẦN RÚT KINH NGHIỆM CHUNG

1. Nguyên nhân của hạn chế, thiếu sót

** Nguyên nhân khách quan*

Thời gian qua diễn biến tình hình dịch bệnh Covid 19 phức tạp, bùng phát ở nhiều địa phương; một số đơn vị chưa có sự thống nhất của liên ngành tư pháp tại

³ Ngày 11/3/2022 VKSND tỉnh Sóc Trăng đã ban hành kháng nghị số 295/KN-VKS, yêu cầu sửa đổi Quyết định thi hành án phạt tù nêu trên; ngày 14/3/2022, TAND TP Sóc Trăng đã ban hành Quyết định số 01/2022/QĐ-SDQĐTHA đối với người bị kết án Kim Thị Thu Hiền và có văn bản phúc đáp Kháng nghị.

⁴Tại Kết luận kiểm tra số 110/KL-VKSTC ngày 29/10/2021.

⁵ Ngày 12/11/2021, VKSND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Kiến nghị số 05/KN-VKS-P8 sửa chữa Bản án và các Quyết định thi hành án nêu trên, được chấp nhận; Ngày 02/12/2021, TAND tỉnh Hưng Yên tiếp thu, chấp nhận, thông báo sửa đổi bổ sung 02 quyết định thi hành án, giao 02 người bị kết án Đỗ Thu Hiền và Dương Thị Thu Trang cho UBND cấp xã nơi cư trú của các bị án để giám sát theo quy định của pháp luật.

địa phương để xây dựng, ban hành quy chế phối hợp trong tổ chức thi hành án hình sự.

Lực lượng cán bộ làm công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự thường xuyên thay đổi; cán bộ làm công tác nghiệp vụ tại cấp huyện còn kiêm nhiệm nên chưa đáp ứng được với yêu cầu làm công tác kiểm sát theo hướng chuyên sâu.

Việc hợp nhất bộ phận kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự và kiểm sát việc thi hành án dân sự đã làm tăng khối lượng công việc phải tiến hành kiểm sát tại các địa phương, yêu cầu chất lượng đòi hỏi phải cao hơn, nhưng thực tế phần lớn mới chỉ đáp ứng về mặt tổ chức, bộ máy, nhiều địa phương chưa được sắp xếp tổ chức hợp lý để thực hiện có hiệu quả chức năng nhiệm vụ của 2 khâu công tác này.

** Nguyên nhân chủ quan*

Một số cán bộ, kiểm sát viên chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động kiểm sát Tòa án cùng cấp trong việc gửi bản án, quyết định; ra quyết định hoặc ủy thác ra quyết định thi hành án; gửi quyết định thi hành án hình sự; chưa nghiên cứu kỹ để nắm chắc các quy định của pháp luật và vận dụng trong thực thi nhiệm vụ, nên còn hạn chế, chưa nhận diện được vi phạm để tham mưu lãnh đạo ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu khắc phục vi phạm.

Công tác phối hợp khi thực hiện công tác kiểm sát Tòa án cùng cấp trong việc gửi bản án, quyết định; ra quyết định hoặc ủy thác ra quyết định thi hành án; gửi quyết định thi hành án hình sự trong Ngành có lúc, có việc còn chưa chặt chẽ.

Công tác kiểm tra nghiệp vụ của VKSND cấp tỉnh đối với VKSND cấp huyện chưa thường xuyên; việc thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ chưa kịp thời nên chưa phát hiện được hạn chế, tồn tại của cấp dưới để chấn chỉnh; công tác tự kiểm tra tại một số đơn vị làm công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự chưa được coi trọng nên quy chế nghiệp vụ chưa được chấp hành nghiêm.

2. Một số yêu cầu cần rút kinh nghiệm

2.1. Yêu cầu các VKS cấp tỉnh khẩn trương rà soát cùng cấp và cấp dưới chưa thực hiện việc xây dựng Quy chế phối hợp trong kiểm sát việc Tòa án giao, gửi Bản án, quyết định; ra quyết định hoặc ủy thác ra quyết định; gửi quyết định thi hành án hình sự theo Hướng dẫn số 27, đề nghị khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện sớm nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát thi hành án hình sự của VKSND trong thời gian tới.

2.2. Thực hiện nghiêm Quy chế công tác kiểm sát Thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử hình sự và Quy chế công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự. Chủ động phối hợp, rà soát, đối chiếu số liệu về việc ra, gửi

bản án và các quyết định thi hành án hình sự. Phát hiện vi phạm của Tòa án và các cơ quan có liên quan thực hiện ngay quyền kháng nghị, kiến nghị yêu cầu khắc phục, sửa chữa và phòng ngừa vi phạm.

2.3. Tăng cường sự kiểm tra của Lãnh đạo VKS cấp trên đối với VKS cấp dưới để kịp thời chấn chỉnh sai sót, yếu kém và bao quát, chỉ đạo kịp thời các yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là giai đoạn dịch bệnh bùng phát, diễn biến phức tạp, khó lường. Bố trí, sắp xếp cán bộ hợp lý để tổ chức thực hiện chức năng nhiệm vụ đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

2.4. Tổng hợp các vướng mắc, bất cập trong tổ chức thi hành án cũng như các vướng mắc, bất cập trong việc áp dụng pháp luật hiện hành để đề xuất sửa đổi, hoàn thiện pháp luật.

Đối với các vụ việc vướng mắc cụ thể đề nghị VKS các cấp báo cáo kịp thời về VKSND tối cao (Vụ 8) để có hướng dẫn. Trình tự, thủ tục về thỉnh thị, giải đáp vướng mắc yêu cầu thực hiện đúng quy định về công tác hướng dẫn, giải đáp vướng mắc về pháp luật, nghiệp vụ, báo cáo thỉnh thị, trả lời thỉnh thị trong ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 599/QĐ-VKSTC ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Viện trưởng VKSND tối cao.

2.5. Khi phát hiện vi phạm của Tòa án có biện pháp xử lý kịp thời, thực hiện quyền kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu đình chỉ việc thi hành, sửa đổi hoặc bãi bỏ quyết định vi phạm pháp luật, chấm dứt hành vi vi phạm theo quy định của Luật Tổ chức VKSND, Luật Thi hành án hình sự. Kịp thời báo cáo về VKSND tối cao (Vụ 8) trong trường hợp cơ quan, đơn vị và người có trách nhiệm không thực hiện kháng nghị, kiến nghị, yêu cầu của VKSND có thẩm quyền để chỉ đạo, tháo gỡ và hướng dẫn giải quyết./

Nơi nhận:

- VKSND 63 tỉnh, TP (để t/h);
- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Huy Tiến, PVT TT VKSNDTC (để b/c);
- Vụ trưởng Vụ 8 (thay b/c);
- Vụ 7; VKS cấp cao 1,2,3 (để p/h);
- Văn phòng VKSTC (để tổng hợp);
- Lưu VT, V8 (P3).

TL. VIỆN TRƯỞNG
KT.VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VIỆC TẠM GIỮ,
TẠM GIAM VÀ THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Tất

